

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

*** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| | ội dung yêu cầu | ức độ đáp ứng | | |
|----------|---|--|--|--|
| | | Đạt | áp nhận được | Không đạt |
| | Yêu cầu kỹ thuật chung | | | |
| 1.1 | Hình thức của hàng hóa | Đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.1, Mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.1, Mục 1 chương V của E-HSMT |
| 1.2 | Năm sản xuất hàng hóa | Đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.2, Mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.2, Mục 1 chương V của E-HSMT |
| 1.3 | Tiêu chuẩn hàng hóa | Đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.3, Mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.3, Mục 1 chương V của E-HSMT |
| 1.4 | Tài liệu kỹ thuật khi chào thầu | Đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.1.4, Mục 1 chương V của E-HSMT | Có nhưng chưa đầy đủ, cho làm rõ và đáp ứng. | Không có |
| 2 | Yêu cầu kỹ thuật chi tiết | | | |
| 2.1 | Tủ trộn bộ động lực và điều khiển trạm bơm thải KHC1 cao độ 2,5 | Đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.1, mục 1 chương V của E-HSMT | | Không ứng yêu cầu khoản 2.2.1.1, mục 1 chương V của E-HSMT |
| 2.2 | Tủ trộn bộ động lực và điều khiển Trạm bơm thải KHC2 cao độ 30 | Đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.2, mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.2, mục 1 chương V của E-HSMT |
| 2.3 | Tủ trộn bộ động lực và điều khiển Trạm bơm thải KHC3 cao độ 70 | Đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.3, mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.3, mục 1 chương V của E-HSMT |

| | | | | |
|----------|---|---|---|---|
| 2.4 | Yêu cầu về vật tư, thiết bị khác | Đáp ứng yêu cầu tại khoản 2.2.1.4, Mục 1 chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu khoản 2.2.1.4, mục 1 chương V của E-HSMT |
| 2.5 | Yêu cầu về tích hợp thiết bị tử điện | Đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.2.1.5, Mục 1 chương V của E-HSMT | Có giải pháp nhưng chưa chi tiết, cho làm rõ và đáp ứng. | Không có giải pháp tích hợp thiết bị hoặc có giải pháp nhưng không phù hợp với yêu cầu tại Khoản 2.2.1.5, Mục 1 Chương V của E-HSMT |
| 3 | Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật | | | |
| 3.1 | Biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ kỹ thuật | Đầy đủ, chi tiết, đáp ứng yêu cầu điểm a, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT | Đáp ứng chưa đầy đủ hoặc chưa chi tiết, cho làm rõ và đáp ứng | Không có hoặc có nhưng quá sơ sài hoặc không phù hợp |
| 3.2 | Phương án thực hiện tháo dỡ, lắp đặt, thí nghiệm, đưa thiết bị vào làm việc | Đáp ứng yêu cầu điểm b, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu điểm b, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT |
| 3.3 | Phương án thực hiện kết nối, lập trình giám sát điều khiển trên DCS | Đáp ứng yêu cầu điểm c, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT | | Không đáp ứng yêu cầu điểm c, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT |
| 3.4 | Biện pháp vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ | Đáp ứng yêu cầu điểm d, khoản 2.2.2, mục 1, chương V của E-HSMT | | Không có hoặc có nhưng quá sơ sài hoặc không phù hợp |
| 4 | Tiến độ cấp hàng | ≤135 ngày | | >135 ngày |

| | | | | |
|--------------------------------|---|---|--|--|
| 5 | Tiến độ thực hiện dịch vụ kỹ thuật | ≤ 15 ngày | | >15 ngày |
| 6 | Chế độ và hình thức bảo hành | ≥ 365 ngày kể từ khi có nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng | | Không đề xuất hoặc đề xuất < 365 ngày kể từ khi có nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng |
| Kết luận⁽¹⁾: | | | | |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

*** Phương pháp giá thấp nhất²:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.